

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ ÂM NHẠC-MỸ THUẬT

MÔN MỸ THUẬT LỚP 8
(Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023)

THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT
BÀI 17: SƠ LƯỢC MỸ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY
TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX

I/ VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH XÃ HỘI:

Tham khảo Sách giáo khoa Mỹ thuật 8 trang 134.

II/ SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ TRƯỜNG PHÁI MỸ THUẬT:

1/ Trường phái hội hoạ Ấn tượng:

- Các họa sĩ không chấp nhận lối vẽ kinh điển của thế hệ đi trước mà muốn đưa thiên nhiên vào tranh vẽ của mình.
- Các họa sĩ theo trường phái Ấn tượng rất chú trọng tới không gian, ánh sáng và màu sắc.
- Một số tác phẩm của trường phái Ấn tượng: Ấn tượng mặt trời mọc của Mô-nê, Ngôi sao của Đờ-ga,...

2/ Trường phái hội hoạ Dã thú:

- Những họa sĩ trẻ có sự cách tân về màu sắc một cách triệt để. Tranh của họ không diễn tả khối, không vờn sáng tối mà chỉ còn những mảng màu nguyên sắc gay gắt, những đường viền mạnh bạo dứt khoát.
- Một số họa sĩ trường phái hội hoạ Dã thú: Ma-tít-xơ, Van-đôn-ghe,...

3/ Trường phái hội hoạ Lập thể:

- Họ là những người chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các họa sĩ Hậu Ấn tượng. Tư tưởng của các họa sĩ trường phái lập thể là đi tìm cách diễn tả mới, giản lược hoá hình thể bằng những hình kỷ hà, hình khối lập phương, hình ống,...
- Bức tranh Những cô gái A-vi-nông của Pi-cát-xô, Nuy của Brắc-cơ là mốc ra đời của trường phái hội hoạ Lập thể.

III/ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CÁC TRƯỜNG PHÁI HỘI HOẠ TRÊN:

Tham khảo Sách giáo khoa Mỹ thuật 8 trang 137.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM Ka Hoàng Phương Thảo 0979410097

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 8

(Từ ngày 13/2/2023 đến ngày 18/2/2023)

Chủ đề 5: “XUÂN VÀ TUỔI TRẺ”

Tiết 21: Ôn hát – Ôn TĐN số 5 - ANTT: Nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn và bài “Biết ơn Võ Thị Sáu”

A. LÝ THUYẾT

I. Ôn hát:

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.

II. Ôn TĐN số 5

- Đọc nhạc kết hợp gõ phách TĐN số 5.

III. Âm nhạc thường thức

1. Nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn

- Sinh ngày 10/3/1929, mất ngày 7/10/2016, quê ở Hà Nội. Ông vừa là nhạc sĩ vừa là họa sĩ.
- Âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn phóng khoáng, tươi trẻ và đậm chất trữ tình mềm mại, sâu sắc.
- Ông là tác giả các bài hát: Quê em, Noi gương Lý Tự Trọng, Nguyễn Viết Xuân - Cả nước yêu thương, Đào công sự, Bài ca người lái xe, Tình em biển cả, Chiều trên bến cảng...
- Ông đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học - nghệ thuật.

2. Bài hát “Biết ơn Võ Thị Sáu”

- Bằng giai điệu nhẹ nhàng, mềm mại, bài hát gây xúc động cho người nghe về tấm gương hi sinh anh dũng của người con gái trẻ tuổi, quyết không khuất phục trước mũi súng quân thù.

B. BÀI TẬP

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.
- Đọc nhạc kết hợp gõ tiết tấu bài TĐN số 5.

- Tìm hiểu thêm các bài hát của nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Huyền Trang SĐT: 0979838830

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN, KHỐI 8

Văn bản: QUÊ HƯƠNG

- Tế Hanh-

I. Đọc - hiểu chú thích:

1. Tác giả

- Tế Hanh (1921-2009) đến với thơ mới khi phong trào này có rất nhiều thành tựu. Tình yêu quê hương tha thiết là điểm nổi bật của thơ Tế Hanh.

2. Tác phẩm:

- *Quê hương* được in trong tập *Nghẹn ngào* (1939), sau in lại ở tập *Hoa niên* (1945).
- **Thể thơ:** Thơ mới (Thể thơ tám chữ hiện đại)

II. Đọc - hiểu văn bản:

1. Cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá.

* Hai câu đầu: Tác giả giới thiệu về quê hương thật hồn nhiên và giản dị:

+ Nghề: Đánh cá

+ Vị trí địa lí: Gần sông nước.

→ Toát lên tình cảm trong trẻo, thiết tha, đầm ấm bằng lời thơ bình dị.

* Cảnh trai tráng bơi thuyền đi đánh cá:

- Không gian: Vào một buổi sớm, gió nhẹ, trời trong → thời tiết tốt, thuận lợi.

+ Chiếc thuyền: Hăng như tuấn mã. → Ca ngợi vẻ đẹp dũng mãnh của con thuyền khi lướt sang ra khơi.

+ Cánh buồm: Giương như mảnh hồn làng. → Con thuyền như mang linh hồn, sự sống của làng chài.

2. Cảnh thuyền cá về bến

- Không khí: ồn ào, tấp nập, đông vui.

- Hình ảnh: cá đầy ghe, cá tươi ngon.

- Lời cảm tạ chân thành trời đất

→ Bức tranh sinh động náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống.

- Dân chài... xa xăm: → Hình ảnh người dân chài mang vẻ đẹp và sức sống nồng nhiệt của biển cả. → Vẻ đẹp lãng mạn.

- Hình ảnh chiếc thuyền: nằm im...thở vờ

→ con thuyền như một cơ thể sống, như một phần sự sống lao động ở làng chài, gắn bó mật thiết với con người nơi đây

3. Nỗi nhớ quê hương

- Biển	}	Nỗi nhớ chân thành
- Cá		tha thiết nên lời thơ
- Cánh buồm		giản dị, tự nhiên,
- Thuyền		như thốt ra từ trái tim.
- Mùi biển		

- Mùi nồng mặn: Vừa nồng nàn, nồng hậu lại mặn mà, đậm thắm. → Đó là hương vị làng chài, là hương vị riêng đầy quyến rũ của quê hương được tác giả cảm nhận bằng tâm tình trung hiếu của người con xa quê.

→ Đó là vẻ đẹp tươi sáng, khoẻ khoắn, mang hơi thở nồng ấm của lao động của sự sống, một tình yêu gắn bó, thủy chung của tác giả đối với quê hương .

III. Tổng kết:

Ghi nhớ SGK trang 18

.....

Văn bản: KHI CON TU HÚ

- Tố Hữu -

I. Đọc – Tìm hiểu chú thích

1. Tác giả:

Tố Hữu (1920-2002). Ông được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Ông được giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật

2. Tác phẩm:

- Tác phẩm: Bài thơ "Khi con tu hú" Sáng tác vào tháng 7-1939 trong nhà lao Thừa phủ Huế khi tác giả mới bị thực dân Pháp bắt giam.

- Thể thơ: Lục bát

II. Đọc - hiểu văn bản:

1. Nhan đề bài thơ:

- Là một mệnh đề phụ, chưa là câu → gây sự chú ý.

- Tiếng chim: tín hiệu của sự sống, mùa hè.

2. Bức tranh mùa hè. (6 câu thơ đầu)

- Đó là bức tranh có cảnh vật âm thanh màu sắc và hương vị:

+ Âm thanh : Tiếng chim tu hú, tiếng ve ngân, tiếng sáo diều.

+ Cảnh vật :

- Lúa chiêm đang chín.

- Mảnh vườn râm.

+ Màu sắc: Nắng đào, bắp vàng, trời xanh.

+ Hương vị : Trái cây ngọt.

Nghệ thuật: Miêu tả, dùng động từ, tính từ để diễn tả hoạt động căng đầy nhựa sống của mùa hè.

- Mùa hè được người chiến sĩ cách mạng cảm nhận bằng thính giác, bằng sức tưởng tượng mạnh mẽ, mùa hè tràn vào phòng giam qua âm thanh của tiếng chim tu hú.

- Phạm vi miêu tả rộng, tỉ mỉ (bầu trời, cánh đồng, từ khu vườn đến mảnh sân, từ màu sắc đến hương vị).

→ Sự cảm nhận tinh tế của một tâm hồn trẻ trung, yêu đời khao khát tự do đến cháy lòng.

⇒ Bức tranh mùa hè đầy sức sống rộn ràng âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị, bầu trời khoáng đạt tự do.

3. Tâm trạng của người tù (4 câu thơ cuối)

- Tác giả miêu tả không gian mùa hè ở trên nhằm tạo ra sự tương phản đối lập với không gian nhỏ hẹp, tù túng của phòng giam.

- Người chiến sĩ cách mạng muốn "đập tan phòng" để thoát khỏi không gian ngột ngạt tù túng → khát vọng tự do mãnh liệt.

- Tiếng chim ở đầu bài thơ là tiếng chim báo hiệu hè về, tiếng gọi bầy, tiếng chim hiền lành gắn với mùa màng, quả chín, tiếng chim tự do.

- Tiếng chim ở cuối bài thơ là tiếng kêu dai dẳng, khắc khoải như thiêu như đốt giục giã, khoan vào lòng người cái cảm giác ngọt ngào, tù túng...tiếng gọi thôi thúc tự do.

⇒ Tâm trạng: đau khổ, ngọt ngào. uất hận, khao khát tự do cháy bỏng, mãnh liệt.

VIẾT ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. Tìm hiểu bài

1. Đoạn văn trong văn bản thuyết minh:

a. Nhận dạng các đoạn văn:

Ví dụ SGK trang 14

Đoạn văn a.

- Câu 1 là câu chủ đề: ***Thế giới đang đứng trước nguy cơ thiếu nước sạch nghiêm trọng.***

Câu 2: cung cấp thông tin về lượng nước ngọt ít ỏi.

Câu 3: cho biết lượng nước ấy bị ô nhiễm.

Câu 4: nêu sự thiếu nước ngọt ở các nước thứ ba thế giới.

Câu 5: nêu dự báo

- Sắp xếp hợp lí theo lối diễn dịch.

Đoạn văn b.

- Thuyết minh về cuộc đời và những cống hiến của Phạm Văn Đồng.

- Các câu tương đối độc lập với nhau và đều cùng nói về Phạm Văn Đồng → đoạn văn song hành.

- Từ ngữ chủ đề: Phạm Văn Đồng. Các câu sắp xếp theo thứ tự trước sau (thời gian).

Đoạn a: từ khái quát đến cụ thể.

Đoạn b: từ trước đến sau.

b. Sửa lại các đoạn văn thuyết minh chưa chuẩn.

Đoạn văn a: Nội dung lộn xộn và chưa mạch lạc. Nên giới thiệu cấu tạo trước (các phần ruột bút gồm đầu bút, ống mực; vỏ bút gồm thân bút, móc gài, nút bấm); sau đó giới thiệu cách sử dụng: khi viết cần làm gì, khi viết xong cần làm gì.

Đoạn văn b: Nội dung thuyết minh về đèn bàn cũng có sự lộn xộn. Nên giới thiệu ba phần:

(1) phần đế đèn

(2) phần thân đèn gồm ống thép, dây điện, công tắc, đui đèn, bóng đèn.

(3) phần chao đèn gồm khung sắt và vải lụa (cũng có khi bằng sắt có tráng men trắng).

II. Ghi nhớ (SGK/15)

III. Luyện tập

Bài 1: Ví dụ:

* *Đoạn mở bài:*

Mời bạn đến thăm trường tôi - ngôi trường be bé, nằm ở giữa cánh đồng xanh - ngôi trường thân yêu, mái nhà chung của chúng tôi.

* *Đoạn kết bài:*

Trường tôi như thế đó: giản dị, khiêm nhường mà xiết bao gắn bó. Chúng tôi yêu quý vô cùng ngôi trường như yêu ngôi nhà của mình. Chắc chắn những kỉ niệm về trường sẽ đi theo suốt cuộc đời.

Bài 2: Có thể viết đoạn nhỏ theo các ý sau:

- Năm sinh, năm mất, quê quán và gia đình.
- Đôi nét về quá trình hoạt động và sự nghiệp.
- Vai trò và công hiến to lớn đối với dân tộc và thời đại.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Suu tầm, chép lại một số câu thơ, đoạn thơ về tình cảm quê hương mà em yêu thích nhất.

[illegible]

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 8
(Từ ngày 13/2/2023 đến 18/2/2023)

Bài 18: THỰC HÀNH
TÌM HIỂU LÀO VÀ CAM-PU-CHIA

A. LÝ THUYẾT

Yêu cầu HS chọn Lào hoặc Cam-pu-chia cho tiết thực hành

Diện tích:.....

Dân số :

Thủ đô :

Mức GDP bình quân theo mỗi người:

.....

I. Vị trí

- Thuộc khu vực:

.....

- Tiếp giáp

.....

- Vị trí tạo khả năng giao lưu với các lãnh thổ

.....qua các
tuyến đường.....

II. Đặc điểm tự nhiên

1.Địa hình

Phần lớn diện tích lãnh thổ là địa hình

.....

- Miền núi và cao nguyên :

+ Núi gồm các dãy (kể tên ,độ cao bao nhiêu m ?Phân bố ở đâu ? Các dãy núi có hướng như thế nào ?

.....

.....

.....

.....

+ Cao nguyên gồm các cao nguyên nào? (kể tên ,độ cao bao nhiêu m? Phân bố ở đâu

.....

.....

.....

.....

-Miền đồng bằng :

Phân bố ởlãnh thổ , có diện tích, hình dạng (rộng , hẹp

.....

.....

2. Khí hậu –cảnh quan tự nhiên

- Có kiểu khí hậu.....

- Phần lớn cảnh quan tự nhiên là.....

3. Sông , hồ

- Sông : hệ thống sông chính chảy qua lãnh thổ là sông
có chiều dài và mạng lưới

- Hồ lớn là..... phân bố ở.....

- Giá trị của sông và hồ với sản xuất nông nghiệp ở đây là.....

.....

.....

4. Tài nguyên khoáng sản chủ yếu

.....
.....

***Đánh giá tổng hợp những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với kinh tế**

- Thuận lợi :

.....
.....

- Khó khăn :

.....
.....

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Học sinh làm bài thực hành vào tập.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Trần Thị Thanh Thủy

-SĐT: 0975096894

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: KHTN

MÔN HÓA HỌC KHỐI 8

(Từ ngày 13/2/2023 đến ngày 18/3/2023)

Tiết 41

Bài: LUYỆN TẬP

A. LÝ THUYẾT : Ôn lại

- Hóa trị các nguyên tố - nhóm nguyên tử
- Cân bằng phương trình hóa học
- Phân loại oxit – tên gọi oxit
- Nguyên liệu và điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm

B. BÀI TẬP :

Khi phân hủy (có xúc tác) 12,25g KClO_3 . Tính thể tích khí oxi ở điều kiện i chuẩn thu được? (Cho $\text{K} = 39$, $\text{O} = 16$, $\text{Cl} = 35,5$)

Hướng dẫn giải:

Tính số mol KClO_3

Viết PTHH

Từ số mol KClO_3 theo PTHH suy ra số mol O_2 .

Tính thể tích O_2 theo yêu cầu đề bài.

PHIẾU HỌC TẬP:

1/ Tự luận:

Câu 1 : Điền công thức hoá học và tên gọi vào ô trống trong bảng sau:

Nguyên tố	K(I)	S(IV)	C(IV)	Fe(III)
CTHH của oxit				
Tên gọi				

2/ Trắc nghiệm:

Câu 1: Dãy chất nào là oxide?

- A. CuO, SO₂, NaCl, C. Al₂O₃, CO₂, SO₂.
B. MgO, KNO₃, H₂O D. N₂O₅, Al₂O₃, HCl

Câu 2: Trong các chất sau chất nào dùng để điều chế Oxi trong phòng thí nghiệm :

- A. KMnO₄. B. CaCO₃. C. H₂O. D. CuSO₄.

Câu 3: Trong các phản ứng sau, phản ứng nào là phản ứng phân hủy?

- A. $\text{HCl} + \text{AgNO}_3 \rightarrow \text{AgCl} + \text{HNO}_3$ C. $\text{Zn} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{H}_2 + \text{ZnCl}_2$
B. $2\text{KClO}_3 \rightarrow 2\text{KCl} + \text{O}_2$ D. $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{H}_2\text{O}$

Câu 4: Trong phòng thí nghiệm, khi đốt iron(Fe) ở nhiệt độ cao thu được 23,2 g Fe₃O₄. Khối lượng Oxi cần dùng là:

- A. 3,2g B. 9,6g
C. 6,4g D. 7,4g

1	2	3	4
C	A	B	C

Dẫn dò:

- Hoàn thành phiếu học tập.
- Chuẩn bị bài tiếp theo. .

Tiết 42

Bài: THỰC HÀNH: ĐIỀU CHẾ THU KHÍ OXI VÀ THỬ TÍNH CHẤT CỦA OXI

A. LÝ THUYẾT :

Xem lại lý thuyết SGK bài : Điều chế oxi phản ứng phân hủy, tính chất của oxygen.

- Thí nghiệm 1: Điều chế và thu khí oxi

Nội dung thí nghiệm trong SGK/102 (HS xem clip thí nghiệm)

- Thí nghiệm 2: Đốt cháy lưu huỳnh S trong không khí và trong khí oxi

Nội dung thí nghiệm trong SGK/103 (HS xem clip thí nghiệm)

B. TƯỜNG TRÌNH :

Hoàn thành nội dung bảng tường trình:

STT	Tên thí nghiệm	Hóa chất	Hiện tượng	PTPU' - Giải thích
01				
02				
03				

Dẫn dò:

- Hoàn thành bảng tường trình.
- Chuẩn bị nội dung bài tiếp theo.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Thầy Tài SĐT: 0384016912

2 Thầy Hậu SĐT: 0933351932

3.Cô Xem SĐT: 0767108446

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ KHỐI 8

(Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023)

Nội dung 2: KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC

(1873 – 1884)

A. LÝ THUYẾT

I. Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)

- Âm mưu của Pháp:
- + Cử láai buôn Đuy-puy vào gây rối ở Hà Nội.
- + Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy, Pháp cử Gac-ni-ê chỉ huy 200 quân kéo ra Bắc.
- Diễn biến: Ngày 20/11/1873, Pháp nổ súng đánh chiếm thành Hà Nội, các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định.

II. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (1873 - 1874)

- Khi Pháp kéo vào Hà Nội, nhân dân tích cực chống Pháp ở cửa Ô Thanh Hà (Quan Chưởng).
- Tại các tỉnh đồng bằng, ở đâu Pháp cũng vấp phải sự kháng cự của nhân dân ta. Các căn cứ kháng chiến được hình thành ở Thái Bình, Nam Định, . . .
- Ngày 21/12/1873, quân Pháp bị thất bại ở Cầu Giấy, Gác-ni-ê bị giết.
- Ngược với nhân dân nhà Nguyễn lại ký với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất (15/3/1874). Nội dung: thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ hoàn toàn thuộc Pháp, đổi lại Pháp rút khỏi Bắc Kỳ.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Câu 1. Âm mưu của thực dân Pháp sau năm 1867?

Câu 2. Trước tình hình đó, thái độ của triều đình Huế như thế nào? Nhận xét?

Câu 3. Tại sao đến năm 1873 quân Pháp ở Nam Kỳ lại triển khai mở rộng đánh chiếm Bắc Kỳ?

C. DẶN DÒ

- **HỌC SINH HỌC BÀI CŨ.**
- **HOÀN THÀNH BÀI TẬP VÀO PHIẾU HỌC TẬP**

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Thầy Nguyễn Ngọc Chính

SĐT: 0967293940

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

MÔN VẬT LÝ – KHỐI 8

(Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023)

Chủ đề 15: CÔNG SUẤT

A. LÝ THUYẾT

I. MÁY NÀO MẠNH HƠN (LÀM VIỆC KHỎE HƠN) ?

- Trong cùng một thời gian, máy mạnh hơn có công thực hiện lớn hơn

Ví dụ : Máy A trong 5 phút thực hiện công 5000 (J)

Máy B trong 5 phút thực hiện công 3000 (J)

→ Máy A làm việc nhanh hơn máy B

- Với cùng một công được tạo ra, máy mạnh hơn có thời gian làm việc ngắn hơn

Ví dụ : Máy A trong 5 phút thực hiện công 5000 (J)

Máy B trong 5 phút thực hiện công 3000 (J)

→ Máy A làm việc nhanh hơn máy B

II. CÔNG SUẤT

- Để biết máy nào hoặc người nào mạnh hơn (làm việc khỏe hơn, công nhanh hơn), người ta dùng đại lượng công suất

- Khái niệm: Công suất được tính bằng công thực hiện trong một đơn vị thời gian

- Công thức tính công suất:

$$\mathcal{P} = \frac{A}{t}$$

Nhớ: 1KW = 1.000W
1MW = 1.000KW
= 1.000.000W

$\mathcal{P}$: công suất (W)

A: công thực hiện (J)

t: thời gian (s)

B. VÍ DỤ MINH HOẠ

Một ô tô chuyển động với lực kéo 200 N đi được quãng đường 6000m trong 10 phút.

a/ Tính công của động cơ ?

b/ Tính công suất của động cơ ?

Tóm tắt :

F = 200 (N)

S = 5000 (m)

t = 10 min = 600 (s)

a/ Công của động cơ:

$$A = F.s = 200 . 6000 = 1200000 \text{ (J)}$$

b/ Công suất của động cơ:

$$\mathcal{P} = A : t = 1200000 : 600 = 2000 \text{ (W)}$$

a/ $A = ?$ (J)

b/ $P = ?$ (W)

C. BÀI TẬP

Câu 1: Một người chạy xe lên dốc. Khối lượng của người và xe là 120kg, độ cao từ chân dốc lên đỉnh dốc là 300m, độ dài quãng đường lên dốc là 5km. Cho rằng lực ma sát cản chuyển động của xe là rất nhỏ.

a/ Tính công thực hiện?

b/ Tính lực tác dụng kéo xe chuyển động?

Câu 2: Bạn Nam và xe có khối lượng tổng cộng là 80kg đang chạy từ đỉnh dốc cao 200m xuống chân dốc. Chiều dài đoạn dốc là 3000m. Cho rằng lực ma sát cản chuyển động của xe là rất nhỏ.

a/ Tính công thực hiện?

b/ Tính lực tác dụng kéo xe chuyển động?

Câu 3: Một người đạp xe từ từ lên dốc. Tổng khối lượng của người và xe là 65 kg, độ dài quãng đường lên dốc là 2.5 km và lực tác dụng kéo xe chuyển động do người tạo ra khi xe lên dốc là 78N. Cho rằng lực ma sát cản trở chuyển động của xe là rất nhỏ.

a/ Tính công thực hiện khi xe lên đỉnh dốc?

b/ Tính độ cao từ chân dốc lên đỉnh dốc?

Câu 4: Người ta dùng ròng rọc động để kéo từ từ một vật nặng có khối lượng 200g lên cao theo phương thẳng đứng. Cho rằng ròng rọc, dây kéo là nhẹ và ma sát cản chuyển động rất nhỏ, khi này ròng rọc động giúp ta được lợi hai lần về lực. Khi người kéo đầu dây lên cao thêm 0,4m, lực kéo do người tạo ra, công do người thực hiện và quãng đường đi lên của vật nặng là bao nhiêu ?

***YÊU CẦU**

- Chép nội dung lý thuyết vào tập.
- Làm phần bài tập vào tập.

Mọi thắc mắc, quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- Thầy Trần Thái Châu – 0974498493
- Cô Hồ Thị Ánh Ngọc - 0374214578
- Cô Đào Thị Nga – 0327542177

Trường THCS Phan Công Hớn

Tổ KHTN

SINH HỌC KHỐI 8 – TUẦN 21

(từ 13/02 đến 18/02)

TIẾT 41

BÀI TẬP

TIẾT 42

HỆ BÀI TIẾT

I. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ BÀI TIẾT

1. Bài tiết

Bài tiết là hoạt động giúp cơ thể lọc thải các chất,
.....

→ duy trì của môi trường trong cơ thể.

2. Cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu

Hệ bài tiết nước tiểu gồm:.....

→là cơ quan quan trọng nhất.

3. Chức năng của thận

- Bài tiết các chất thải, chất độc trong máu thông qua hoạt động
..... và tạo thành
- Mỗi ngày thận lọc khoảnglít máu/ngày và tạo ra khoảng
..... lít nước tiểu chính thức.

❖ **LÝ THUYẾT**

Bài 7: CÂU LỆNH LẬP (tiết 1)

1. Câu lệnh lặp – một lệnh thay cho nhiều lệnh

- Ví dụ: Thuật toán vẽ ba hình vuông có cạnh 1 đơn vị như hình 1.35 và thuật toán vẽ hình vuông như hình 1.36: Xem SGK/ 55 và 56.
- Cách mô tả các hoạt động lặp trong thuật toán như trong ví dụ trên được gọi là cấu trúc lặp.
- Mọi ngôn ngữ lập trình đều có các “cách” để chỉ thị cho máy tính thực hiện cấu trúc lặp với một câu lệnh. Đó là các câu lệnh lặp.

❖ PHIẾU HỌC TẬP

BÀI TẬP 1: Em hãy điền vào dấu chấm để hoàn thành các câu sau:

- Cách mô tả các hoạt động lặp trong thuật toán như trong ví dụ trên được gọi là(1).....
- Mọi ngôn ngữ lập trình đều có các “cách” để chỉ thị cho máy tính thực hiện cấu trúc lặp với(2)..... Đó là các(3).....

HƯỚNG DẪN: xem trong phần 1. **Câu lệnh lặp – một lệnh thay cho nhiều lệnh** của Bài 7: CÂU LỆNH LẶP (tiết 1)

BÀI TẬP 2: Em hãy viết thuật toán vẽ ba hình vuông có cạnh 1 đơn vị như hình 1.35 và thuật toán vẽ hình vuông như hình 1.36:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN: xem trong SGK phần 1. **Câu lệnh lặp – một lệnh thay cho nhiều lệnh** của Bài 7: CÂU LỆNH LẶP (tiết 1)

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Thảo → Zalo 0907254518
2. Thầy Hiếu → Zalo 0901486242
3. Thầy Phái → Zalo 0938779246

PHẦN ĐẠI SỐ

Bài 3: PHƯƠNG TRÌNH ĐƯA ĐƯỢC VỀ DẠNG $ax + b = 0$

1/ Cách giải

Ví dụ 1 : Giải phương trình

$$\begin{aligned}2x - (3 - 5x) &= 4(x + 3) \\ \Leftrightarrow 2x - 3 + 5x &= 4x + 12 \\ \Leftrightarrow 2x + 5x - 4x &= 12 + 3 \\ \Leftrightarrow 3x &= 15 \\ \Leftrightarrow x &= 15 : 3 \\ \Leftrightarrow x &= 5\end{aligned}$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{5\}$

Ví dụ 2 : Giải phương trình

$$\begin{aligned}\frac{5x-2}{3} + x &= 1 + \frac{5-3x}{2} \\ \Leftrightarrow \frac{2(5x-2)}{6} + \frac{6x}{6} &= \frac{6}{6} + \frac{3(5-3x)}{6} \\ \Leftrightarrow 2(5x-2) + 6x &= 6 + 3(5-3x) \\ \Leftrightarrow 10x - 4 + 6x &= 6 + 15 - 9x \\ \Leftrightarrow 10x + 6x + 9x &= 6 + 15 + 4 \\ \Leftrightarrow 25x &= 25 \\ \Leftrightarrow x &= 1\end{aligned}$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{1\}$

➤ **Cách giải**

Bước 1: Quy đồng mẫu hai vế của phương trình rồi khử mẫu (nếu có)

Bước 2: Thực hiện phép tính để bỏ dấu ngoặc (nếu có)

Bước 3: Chuyển các hạng tử chứa ẩn sang một vế, còn các hằng số sang vế kia;

Bước 4: Thu gọn, giải phương trình nhận được và kết luận nghiệm

2/ Áp dụng

Ví dụ 3 : Giải phương trình

$$\begin{aligned}
& \frac{(3x-1)(x+2)}{3} - \frac{2x^2+1}{2} = \frac{11}{2} \\
\Leftrightarrow & \frac{2(3x-1)(x+2) - 3(2x^2+1)}{6} = \frac{33}{6} \\
\Leftrightarrow & 2(3x^2 + 6x - x - 2) - 3(2x^2 + 1) = 33 \\
\Leftrightarrow & 6x^2 + 12x - 2x - 4 - 6x^2 - 3 = 33 \\
\Leftrightarrow & 6x^2 + 10x - 4 - 6x^2 - 3 = 33 \\
\Leftrightarrow & 10x = 33 + 4 + 3 \\
\Leftrightarrow & 10x = 40 \\
\Leftrightarrow & x = 40 : 10 \\
\Leftrightarrow & x = 4
\end{aligned}$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{ 4 \}$

[?2] sgk/ trg 12

$$\begin{aligned}
& x - \frac{5x+2}{6} = \frac{7-3x}{4} \quad (\text{MTC : 12}) \\
\Leftrightarrow & \frac{12x}{12} - \frac{2(5x+2)}{12} = \frac{3(7-3x)}{12} \\
\Leftrightarrow & 12x - 2(5x+2) = 3(7-3x) \\
\Leftrightarrow & 12x - 10x - 4 = 21 - 9x \\
\Leftrightarrow & 2x + 9x = 21 + 4 \\
\Leftrightarrow & 11x = 25 \\
\Leftrightarrow & x = \frac{25}{11}
\end{aligned}$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \left\{ \frac{25}{11} \right\}$

Chú ý :

1) (SGK /trang 12)

Ví dụ 4: Giải phương trình

$$\frac{x-1}{2} + \frac{x-1}{3} - \frac{x-1}{6} = 2$$

$$\Leftrightarrow (x-1)\left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3} - \frac{1}{6}\right) = 2$$

$$\Leftrightarrow (x-1)\frac{4}{6} = 2$$

$$\Leftrightarrow x-1 = 3$$

$$\Leftrightarrow x = 4$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{4\}$

2) (SGK /trang 12)

Ví dụ 5: Giải phương trình

$$x+1 = x-1$$

$$\Leftrightarrow x-x = -1-1$$

$$\Leftrightarrow 0x = -2$$

Vậy phương trình vô nghiệm

Tập nghiệm của phương trình $S = \emptyset$;

Ví dụ 6: Giải phương trình

$$x+1 = x+1$$

$$\Leftrightarrow x-x = 1-1$$

$$\Leftrightarrow 0x = 0$$

Vậy phương trình nghiệm đúng với mọi x

Tập nghiệm của phương trình $S = \mathbb{R}$

LUYỆN TẬP

Bài 15 trang 13

- Quãng đường ô tô đi trong x giờ: $48x(\text{km})$

- Vì xe máy đi trước ô tô 1(h) nên thời gian xe máy từ khi khởi hành đến khi gặp ô tô là $x+1(\text{h})$

- Quãng đường xe máy đi trong $x+1(\text{h})$ là $32(x+1) (\text{km})$.

Phương trình biểu thị việc ô tô gặp xe máy sau x giờ, kể từ khi ô tô khởi hành là $32(x+1) = 48x$

Bài 17 trang 14

$$a) 7 + 2x = 22 - 3x$$

$$\Leftrightarrow 2x + 3x = 22 - 7$$

$$\Leftrightarrow 5x = 15$$

$$\Leftrightarrow x = 3$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{3\}$

$$b) 8x - 3 = 5x + 12$$

$$\Leftrightarrow 8x - 5x = 12 + 3$$

$$\Leftrightarrow 3x = 15$$

$$\Leftrightarrow x = 5$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{5\}$

$$c) x - 12 + 4x = 25 + 2x - 1$$

$$\Leftrightarrow x + 4x - 2x = 25 - 1 + 12$$

$$\Leftrightarrow 3x = 36$$

$$\Leftrightarrow x = 12$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{12\}$

$$e) 7 - (2x + 4) = -(x + 4)$$

$$\Leftrightarrow 7 - 2x - 4 = -x - 4$$

$$\Leftrightarrow -2x + x = -4 - 7 + 4$$

$$\Leftrightarrow -x = -7$$

$$\Leftrightarrow x = 7$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \{7\}$

Bài 18 trang 14

$$a/ \frac{x}{3} - \frac{2x+1}{2} = \frac{x}{6} - x$$

$$\Leftrightarrow \frac{2x}{6} - \frac{3(2x+1)}{6} = \frac{x}{6} - \frac{6x}{6}$$

$$\Leftrightarrow 2x - 3(2x+1) = x - 6x$$

$$\Leftrightarrow 2x - 6x - 3 = -5x$$

$$\Leftrightarrow -4x + 5x = 3$$

$$\Leftrightarrow x = 3$$

Vậy tập nghiệm của pt là : $S = \{3\}$

$$b/ \frac{2+x}{5} - \frac{x}{2} = \frac{1-2x}{4} + \frac{1}{4}$$

$$\Leftrightarrow \frac{4(2+x)}{20} - \frac{10x}{20} = \frac{5(1-2x)}{20} + \frac{5}{20}$$

$$\Leftrightarrow 4(2+x) - 10x = 5(1-2x) + 5$$

$$\Leftrightarrow 8 + 4x - 10x = 5 - 10x + 5$$

$$\Leftrightarrow 4x - 10x + 10x = 5 + 5 - 8$$

$$\Leftrightarrow 4x = 2$$

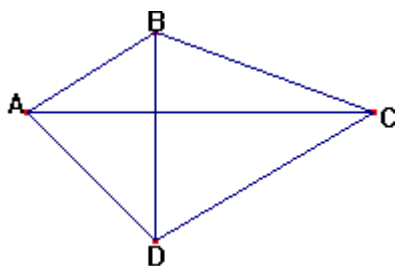
$$\Leftrightarrow x = \frac{1}{2}$$

Vậy tập nghiệm của pt là : $S = \left\{ \frac{1}{2} \right\}$

PHẦN HÌNH HỌC

LUYỆN TẬP

Bài 32 trang 128



a) Vẽ được vô số tứ giác theo yêu cầu của bài.

Diện tích của tứ giác ABCD là:

$$S_{ABCD} = \frac{1}{2} AC \cdot BD$$

$$= \frac{1}{2} 6 \cdot 3,6$$

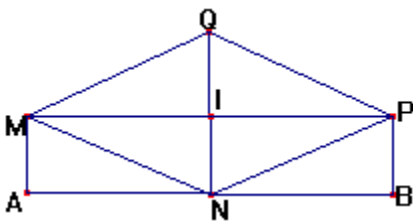
$$= 10,8 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Vậy $S_{ABCD} = 10,8 \text{ cm}^2$

b) Hình vuông có hai đường chéo vuông góc nên theo công thức trên diện tích hình vuông có độ dài đường chéo d là :

$$S = \frac{1}{2} d \cdot d = \frac{1}{2} d^2$$

Bài 33 trang 128



Ta có : $S_{ABPM} = MP \cdot MA = MP \cdot IN$ (Vì $MA = IN$)

Mà: $IN = \frac{1}{2} QN$ (tính chất hình thoi)

Nên: $S_{ABPM} = \frac{1}{2} MP \cdot QN$

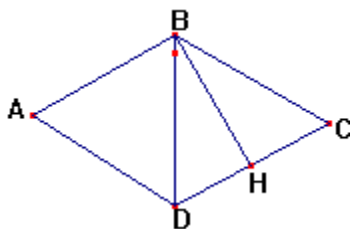
Theo đề bài ,ta có :

$$S_{ABPM} = S_{MNPQ}$$

Nên : $S_{MNPQ} = \frac{1}{2} MP \cdot QN$

Từ đó suy ra cách tính diện tích hình thoi: diện tích hình thoi bằng nửa tích hai đường chéo.

Bài 35 trang 128



Xét $\triangle BDC$ có

$CB = CD$ (cạnh hình thoi)

$\Rightarrow \triangle BDC$ cân tại C

Lại có $C = 60^\circ$ (gt)

Nên $\triangle BDC$ đều

Kẻ BH vuông góc với DC.

$\Rightarrow$ BH cũng là đường trung tuyến

$$\Rightarrow HC = HD = \frac{1}{2}CD = \frac{1}{2}.6 = 3(cm)$$

Xét $\triangle BHC$ vuông tại H có

$$BC^2 = BH^2 + CH^2 \text{ (ĐL Pytago)}$$

$$\Rightarrow BH^2 = BC^2 - CH^2 = 36 - 9 = 27$$

$$\Rightarrow BH = 3\sqrt{3} \text{ (cm)}$$

$$\Rightarrow S_{ABCD} = BH.DC = 3\sqrt{3}.6$$

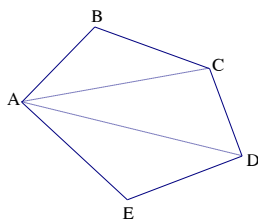
$$S_{ABCD} = 18\sqrt{3} \text{ cm}^2$$

Bài 6: DIỆN TÍCH ĐA GIÁC

1) Cách tính diện tích đa giác

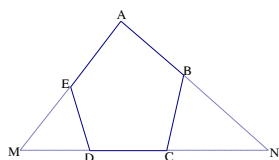
Cách 1: Chia đa giác thành những tam giác rồi tính tổng:

$$S_{ABCDE} = S_{ABE} + S_{BEC} + S_{ECD}$$



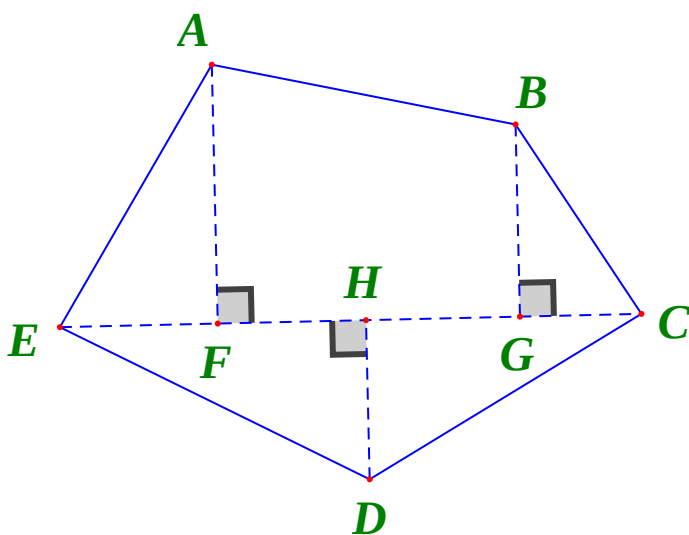
Cách 2: Tạo ra một tam giác nào đó chứa đa giác

$$S_{ABCDE} = S_{AMN} - (S_{EDM} + S_{BCN})$$

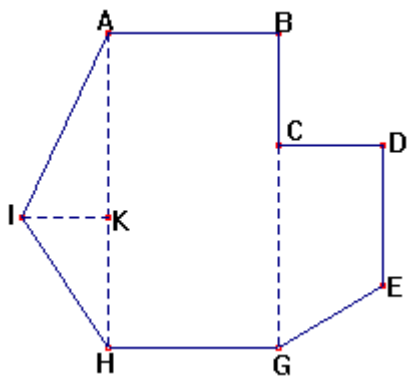


Cách 3: Chia đa giác thành nhiều tam giác vuông và hình thang vuông.

$$S_{ABCDE} = S_{AEF} + S_{ABGF} + S_{BGC} + S_{CDH} + S_{EHD}$$



2) Ví dụ



$$S_{AIH} = \frac{1}{2} \cdot 3.7 = 10,5 \text{ cm}^2$$

$$S_{ABGH} = 3.7 = 21 \text{ cm}^2$$

$$S_{DEGC} = \frac{(3+5) \cdot 2}{2} = 8 \text{ cm}^2$$

$$S_{ABCDEFGHI} = S_{AIH} + S_{ABGH} + S_{DEGC} = 39,5 \text{ cm}^2$$